

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên sau:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Văn Thi, Giám đốc Sở.
- Phó Trưởng ban: Ông Lê Bá Thành, Phó Giám đốc Sở.
- Các Thành viên:
 - Ông Trần Văn Mười, Chánh Văn phòng Sở;
 - Ông Vũ Ngọc Dương, Trưởng phòng KHTC;
 - Bà Phan Thị Thế, Trưởng phòng TCCB;
 - Ông Nguyễn Văn Thành, Trưởng phòng QLXDCT;
 - Ông Lê Văn Dương, Chi cục trưởng Chi cục CN và TY;
 - Ông Đặng Văn Tạng, Chi cục trưởng Chi cục TT và BVTV;

- Ông Nguyễn Văn Luy, Chi cục trưởng Chi cục PTNT;
 - Ông Nguyễn Văn Thành, Chi cục trưởng Chi cục QLCL;
 - Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản;
 - Ông Khổng Văn Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi;
 - Ông Từ Quốc Huy, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm;
 - Ông Đào Xuân Vinh, Giám đốc TT Khuyến nông;
 - Ông Trần Văn Mạnh, Giám đốc TT Nước sạch;
 - Ông Nguyễn Đình An, Phó Chánh văn phòng Sở.
4. Thư ký: Bà Nguyễn Thị Nga, chuyên viên Văn phòng Sở

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất Giám đốc Sở nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chủ trương, chính sách thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số; xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số nông nghiệp; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đáp ứng yêu cầu trong quá trình chuyển đổi số; tham mưu, góp ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số nông nghiệp; tạo điều kiện thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chuỗi giá trị theo hướng số hóa, xây dựng nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số nông nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, thực hiện số hóa trong từng lĩnh vực chuyên ngành: Đất nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, chế biến, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, thủy lợi, phòng, chống thiên tai...; ứng dụng công nghệ số để quản lý quy hoạch, dự báo, cảnh báo thiên tai, tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác.

3. Đôn đốc, kiểm tra, điều phối việc triển khai hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp trong toàn ngành.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động

1. Các thành viên Ban chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban chỉ đạo do Trưởng ban phân công.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; triển khai, đôn đốc và báo cáo kết quả thực

hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo; cập nhật kịp thời các chỉ đạo của cấp trên và thông tin của cơ quan liên quan theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

3. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác do phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì tổng hợp nhu cầu, tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết trình Giám đốc Sở phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 281/QĐ-SNN ngày 12/7/2022.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và các thành viên nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thi